TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 475/2026/DS-PT
Ngày: 02 – 7 - 2026
V/v: "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An
Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Thảo
Bà Phạm Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 309/2026/TLPT-DS ngày 26 tháng 5 năm 2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 428/2026/QĐ-PT ngày 03 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Tuyết M, sinh năm 1959; "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn Phước Hòa, xã Bình Tân, thành phố Đồng Nai

Đại diện theo ủy quyền bà M: ông Đoàn Thế A, sinh năm 1973; "xin vắng mặt";

Địa chỉ: Khu phố 8, phường Phước Bình, thành phố Đồng Nai; (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/03/2026)

- Bị đơn: ông Lê Hữu Đ, sinh năm 1969, bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1975; "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn Phước Hòa, xã Bình Tân, thành phố Đồng Nai;

Đại diện theo ủy quyền của ông Đ: ông Lê Đình T, sinh năm 1994; "có mặt"

Địa chỉ: 85, Tân Cảng, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/01/2026);

Người kháng cáo: bị đơn ông Lê Hữu Đ và bà Vũ Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2025, nguyên đơn bà Lê Tuyết M và ông Đoàn Thế A trình bày:***

Ngày 13/5/2024 bà M có cho vợ chồng ông Lê Hữu Đ, bà Vũ Thị Đ vay số tiền 1.000.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tự thỏa thuận, việc vay

được lập thành Hợp đồng vay tiền có công chứng theo quy định. Trong thời hạn vay thì vợ chồng Đức, Đông mới trả được lãi đến tháng 8 còn lại từ ngày 01/9/2024 thì chưa trả đồng lãi nào. Và tiền gốc cũng chưa trả đồng nào. Nay bà M yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng Đức, Đông phải trả cho bà số tiền vay gốc 1.000.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi.

Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

**** Bị đơn ông Lê Hữu Đ, bà Vũ Thị Đ và người đại diện theo ủy quyền ông Lê Đình T trình bày:***

Vợ chồng ông Đ, bà Đ là em ruột của bà M, việc vay số tiền 1.000.000.000đ như trên là đúng sự thật, vợ chồng ông bà chưa trả được số tiền gốc nào, nay do con cái làm ăn bị thua lỗ nên hiện vợ chồng ông Đ chưa thu xếp trả nợ được cho bà M, ông bà cũng đưa ra nhiều phương án trả nợ cho bà M nhưng bà M không đồng ý, nay vợ chồng ông bà xin được trả dần cho đến hết số tiền gốc.

Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2026/DS - ST ngày 20/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đồng Nai đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Tuyết M

Buộc ông Lê Hữu Đ, bà Vũ Thị Đ phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Lê Tuyết M số tiền vay gốc 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định;

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/3/2026 bị đơn ông Lê Hữu Đ và bà Vũ Thị Đ có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2026/DS - ST ngày 20/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đồng Nai theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Tuyết M. Buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền vay gốc còn nợ là 900.000.000 đồng và sửa lại án phí theo quy định.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm*:**

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Các bên đương sự không tự thỏa thuận với nhau về các nội dung khác trong vụ án.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự, đại diện đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Hữu Đ, bà Vũ Thị Đ. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm

số 18/2026/DS - ST ngày 20/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng của bị đơn ông Lê Hữu Đ, bà Vũ Thị Đ làm trong trong thời hạn luật định, có hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lê Hữu Đ và bà Vũ Thị Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về số nợ gốc 1.000.000.000 (một tỷ) đồng nguyên đơn yêu cầu Toà án buộc bị đơn trả lại đã được bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với số tiền lãi các bên không yêu cầu nên không xem xét.

Bị đơn đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án theo hướng chỉ buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền 900.000.000 đồng với lý do bản án sơ thẩm quyết định chưa đúng về số tiền phải trả cho nguyên đơn. Tại phiên toà, ông Lê Đình T là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn cho rằng tại cấp sơ thẩm bị đơn đưa ra yêu cầu trả 100 triệu, còn lại 900 triệu xin được trả dần. Do đó, kháng cáo của bị đơn bị đơn cũng theo nội dung này, bị đơn thừa nhận có vay và đồng ý trả 1 tỷ cho nguyên đơn. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lê Hữu Đ và bà Vũ Thị Đ. Cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2026/DS - ST ngày 20/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai.

[3] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lê Hữu Đ, bà Vũ Thị Đ phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Hữu Đ, bà Vũ Thị Đ;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2026/DS - ST ngày 20/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai.

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Tuyết M

Buộc ông Lê Hữu Đ, bà Vũ Thị Đ phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Lê Tuyết M số tiền vay gốc: 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng).

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Hữu Đức, bà Vũ Thị Đ phải nộp 42.000.000 (Bốn mươi hai triệu) đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Hữu Đ, bà Vũ Thị Đ mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền dự phí kháng cáo đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0007026 ngày 30/3/2026 của Thi hành án dân tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai).

Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Thành phố Đồng Nai;
- THADS Thành phố Đồng Nai;
- TAND KV 11 – Đồng Nai;
- Phòng THADS KV 11 – Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn An